

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 320/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 12-6-2019

V/v: “Tranh chấp ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng.

2. Ông Trần Phú Nhuận.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Phương – Là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 787/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2018 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1982 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ thường trú: A503 chung cư An L, đường Nguyễn O, Phường 17, quận Gò V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: 685 đường Âu C, phường Tân T, quận Tân P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Bà Hà Thị Hoàng O, sinh năm 1993 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: 157/25 đường B Thảng H, Phường 11, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản tự khai ngày 08/01/2019 cũng như biên bản hòa giải ngày 05/3/2019, nguyên đơn ông Nguyễn Quốc H và bị đơn bà Hà Thị Hoàng O đều thống nhất trình bày: Năm 2014 ông H và bà O về chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống hai người có với nhau một người con chung là Nguyễn Hoàng Thiện V, sinh ngày 17/11/2014. Trong thời gian chung sống, ông H và bà O thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nên từ năm 2016 cho đến nay ông H và bà O đã kết thúc việc chung

sống như vợ chồng. Ngày 09/11/2018 ông H đã nộp đơn ly hôn với bà O tại Tòa án nhân dân Quận 10. Tại Tòa ông H, bà O đều yêu cầu Tòa án cho ly hôn.

Về con chung: Các đương sự đã thỏa thuận và thống nhất ông Nguyễn Quốc H được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Hoàng Thiện V, sinh ngày 17/11/2014. Các đương sự cũng tự thỏa thuận với nhau về việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đều khai không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Nguyễn Quốc H có đơn khởi kiện ly hôn với bà Hà Thị Hoàng O, đây là quan hệ pháp luật về “Tranh chấp ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Hà Thị Hoàng O có nơi cư trú tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa ông H, bà O được xác lập vào năm 2014, căn cứ vào Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì Tòa án cần áp dụng Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 để giải quyết vụ án.

Căn cứ vào lời khai của các đương sự cho thấy vào năm 2014 ông H và bà O chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 có quy định “...Nam, nữ không đăng ký kết hôn mà chung sống với nhau như vợ chồng thì không được pháp luật công nhận là vợ chồng...”. Xét thấy, ngày 09/11/2018 ông H nộp đơn ly hôn với bà O tại Tòa án. Căn cứ mục 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH 10, ngày 9/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 và Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 3/1/2001 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp, Hội đồng xét xử cần ra bản án không công nhận ông Nguyễn Quốc H và bà Hà Thị Hoàng O là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Trong thời gian chung sống như vợ chồng, ông H và bà O có với nhau một người con chung là Nguyễn Hoàng Thiện V, sinh ngày 17/11/2014, giới tính: Nữ. Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, sự

thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Công nhận ông Nguyễn Quốc H được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Hoàng Thiện V, sinh ngày 17/11/2014. Việc cấp dưỡng nuôi con, các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đều khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Ông H là nguyên đơn khởi kiện ly hôn, nên phải chịu án phí 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 228, Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 1 Điều 11, khoản 2 Điều 17, Điều 92, Điều 93, Điều 94 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000;

- Áp dụng điểm b, điểm c mục 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10, ngày 9/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình,

- Áp dụng điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quốc H.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa ông Nguyễn Quốc H và bà Hà Thị Hoàng O là vợ chồng.

- Về con chung: Ông Nguyễn Quốc H được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Hoàng Thiện V, sinh ngày 17/11/2014. Việc cấp dưỡng nuôi con, các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Hà Thị Hoàng O được quyền thăm và chăm sóc con chung. Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đều khai không có nên Tòa án không giải quyết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông Nguyễn Quốc H chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2018/0016604 ngày 05/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 10;
- Chi cục THADS Quận 10;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Xuân Hương